

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 398/2003/QĐ-UB

Thái Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2003

## QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

V/V BAN HÀNH QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN PHỐ

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;

Căn cứ Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 6/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì cùng Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 916/1999/QĐ-UB ngày 14/7/1999 của UBND tỉnh ban hành "Quy định về tổ chức tổ dân phố và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn trong tỉnh" và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

BÙI TIẾN DŨNG

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ
- Thường trực Tỉnh ủy
- TT HĐND tỉnh
- Các thành viên UBND tỉnh
- Các huyện, thị ủy
- TT HĐND huyện, thị xã
- Như điều 3
- Lưu VT, TM.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

### VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN PHỐ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 398/2003/QĐ-UB ngày 30/12/2003)*

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản và tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao. Dưới phường, thị trấn là tổ dân phố.

**Điều 2.** Tổ dân phố chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của chính quyền phường, thị trấn; sự lãnh đạo của chi bộ Đảng.

**Điều 3.** Tổ chức tổ dân phố:

1. Việc thành lập mới tổ dân phố (bao gồm cả việc chia, tách, sáp nhập) do UBND phường, thị trấn lập phương án trình HĐND cùng cấp phê chuẩn và trình Chủ tịch UBND huyện, thị xã xem xét quyết định và phải đảm bảo quy mô từ 70 hộ trở lên.

2. Quy mô tổ dân phố chia làm 3 loại:

- Tổ dân phố loại I có từ 100 hộ gia đình trở lên
- Tổ dân phố loại II có từ 70 đến dưới 100 hộ gia đình
- Tổ dân phố loại III có dưới 70 hộ (chỉ áp dụng với những tổ dân phố đã được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập trước khi ban hành Quy chế này).

3. Tổ trưởng tổ dân phố do nhân dân trong tổ trực tiếp bầu, Chủ tịch UBND phường, thị trấn ra quyết định công nhận; Tổ trưởng tổ dân phố là người đại diện cho nhân dân trong tổ, giúp UBND phường, thị trấn thực hiện một số nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổ trưởng có 01 Tổ phó tổ dân phố (đối với tổ dân phố dưới 70 hộ không bố trí tổ phó); Trường hợp tổ dân phố có trên 100 hộ gia đình có thể bố trí thêm 01 Tổ phó tổ dân phố.

4. Nhiệm kỳ của Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố là hai năm rưỡi. Trong trường hợp thành lập tổ dân phố mới hoặc khuyết Tổ trưởng dân phố thì Chủ tịch UBND phường, thị trấn quyết định chỉ định Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời; Tổ trưởng dân phố lâm thời hoạt động đến khi tổ dân phố bầu được Tổ trưởng dân phố mới.

**Điều 4.** Hội nghị tổ dân phố được tổ chức ít nhất 6 tháng một lần, khi cần có thể họp

bất thường, thành phần hội nghị là toàn thể chủ hộ hoặc cử tri đại diện hộ; Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số chủ hộ hoặc cử tri đại diện hộ tham dự để tiến hành các nội dung sau:

1. Nghe báo cáo của Tổ trưởng tổ dân phố về tình hình hoạt động, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ trong thời gian qua và phổ biến những nội dung nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Thảo luận tham gia ý kiến vào báo cáo kết quả công tác, bàn biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của UBND phường, thị trấn giao.

3. Thảo luận và quyết định các công việc liên quan đến hoạt động chung của cộng đồng dân cư trong tổ; Xây dựng và thực hiện các nội quy, quy ước của tổ nhằm thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội...

4. Giới thiệu thành viên tham gia Tổ hòa giải, Tổ bảo vệ sân phố, Tổ giám sát xây dựng công trình sử dụng vốn do nhân dân đóng góp để UBND phường, thị trấn quyết định thành lập hoặc công nhận.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố.

Các Nghị quyết của Hội nghị tổ dân phố có giá trị khi có trên 50% số chủ hộ hoặc cử tri đại diện hộ trong tổ dự họp tán thành và không trái pháp luật.

**Điều 5.** Tiêu chuẩn Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố:

Phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở địa bàn tổ dân phố; Trung thực, bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, được nhân dân trong tổ dân phố tín nhiệm; Có năng lực và phương pháp vận động mọi người thực hiện tốt các công việc của tổ và cấp trên giao; Có trình độ văn hóa tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên; Có đủ sức khỏe và nhiệt tình công tác; từ 21 tuổi trở lên.

## Chương II

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

**Điều 6.** Nhiệm vụ của Tổ trưởng tổ dân phố:

1. Tổ chức, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các văn bản của các cơ quan Nhà nước và của chính quyền địa phương.

2. Triệu tập và chủ trì hội nghị tổ dân phố để bàn biện pháp tổ chức thực hiện các công việc của tổ dân phố và các nhiệm vụ do UBND phường, thị trấn giao.

3. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng của các hộ gia đình và có trách nhiệm phản ánh khách quan, trung thực ý kiến, nguyện vọng và những vấn đề có liên quan đến các hộ gia đình trong tổ với UBND phường, thị trấn.

4. Tổ chức vận động nhân dân và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng và thực hiện quy ước dân chủ trong tổ dân phố.

5. Phối hợp với công an, Ban quân sự phường, thị trấn nắm tình hình hộ khẩu, hộ tịch, thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự. Đôn đốc nhân dân trong tổ thường xuyên nâng cao cảnh giác, ý thức và tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản công dân, tài sản công cộng trên địa bàn tổ; giữ gìn trật tự an ninh, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, phản ánh kịp thời với Công an, UBND phường, thị trấn để có biện pháp xử lý.

6. Phối hợp với Ban công tác Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tổ hướng dẫn, giúp đỡ các hộ phát triển kinh tế giảm hộ nghèo; Kịp thời hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ tổ và các hộ dân trong tổ.

7. Tham gia với UBND phường, thị trấn giáo dục và nhận xét sự tiến bộ đối với các đối tượng trong diện phải quản lý giáo dục tại địa phương, người phạm tội hết hạn tù được tha về nhưng chưa được xóa án, người đang trong thời gian bị quản chế, người đang bị án treo, án cảnh cáo.

8. Phối hợp với các Tổ trưởng tổ dân phố liên kế giải quyết các công việc có liên quan.

9. Thực hiện chế độ báo cáo và dự họp giao ban theo quy định của UBND phường, thị trấn.

10. Quản lý các loại văn bản, hồ sơ, tài liệu, sổ sách được giao và bàn giao đầy đủ các loại văn bản, hồ sơ, tài liệu, sổ sách cho Tổ trưởng mới khi thời không làm Tổ trưởng. Biên bản bàn giao phải được Cấp ủy chi bộ chứng kiến và xác nhận.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ của Tổ phó tổ dân phố:**

Tổ phó giúp việc Tổ trưởng và có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công, Tổ phó thay mặt Tổ trưởng điều hành giải quyết công việc khi Tổ trưởng ủy quyền; Trường hợp khi khuyết Tổ trưởng thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 6 của Quy chế này cho đến khi tổ dân phố bầu được Tổ trưởng tổ dân phố mới.

#### **Điều 8. Quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố:**

1. Được HĐND, UBND phường, thị trấn mời dự các cuộc họp bàn về những vấn đề cần thiết có liên quan đến tổ dân phố.

2. Được nghe UBND phường, thị trấn thông báo tình hình chung của phường, thị trấn; Được nhận các loại văn bản, tài liệu của các cơ quan Đảng và Nhà nước có liên quan đến hoạt động của tổ dân phố.

3. Được UBND phường, thị trấn tham khảo ý kiến, thông báo kết luận khi giải quyết những vụ việc phát sinh trong tổ dân phố; Được xử lý những trường hợp vi phạm nội quy, quy ước của tổ dân phố bằng hình thức phê bình, kiểm điểm trước nhân dân trong tổ và báo cáo với UBND phường, thị trấn.

4. Được đề nghị UBND phường, thị trấn khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ dân phố.

5. Được chứng nhận vào văn bản các việc: về nhân thân, tài sản, đơn đề nghị hợp pháp của các tổ chức, tập thể và cá nhân trong tổ dân phố để cấp trên xem xét giải quyết và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận đó.

**Điều 9. Mỗi quan hệ:**

1. Tổ trưởng tổ dân phố chịu sự lãnh đạo của Cấp ủy, chính quyền, tổ chức thực hiện những nội dung công tác do Đảng ủy, UBND phường, thị trấn giao; Có trách nhiệm phối hợp với Ban công tác Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chi hội, đoàn thể, tổ đại biểu HĐND, công an khu vực để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố là người trực tiếp sát với nhân dân trong tổ có mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân, cùng nhân dân bàn bạc và tổ chức thực hiện tốt cuộc sống ở khu dân cư.

### Chương III

#### BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TỔ TRƯỞNG, TỔ PHÓ TỔ DÂN PHỐ

**Điều 10. Bầu Tổ trưởng tổ dân phố:**

1. Tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm chủ trì hội nghị tổ dân phố sau khi có thông báo của UBND phường, thị trấn về việc bầu Tổ trưởng dân phố nhiệm kỳ mới. Trường hợp thành lập tổ dân phố mới hoặc bầu lại do miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổ trưởng hoặc Tổ trưởng xin thôi làm nhiệm vụ thì UBND phường, thị trấn triệu tập và chủ trì hội nghị.

2. Tổ trưởng tổ dân phố thống nhất với Ban công tác Mặt trận và báo cáo Chi ủy, UBND phường, thị trấn về chương trình, nội dung, dự kiến ngày, giờ, địa điểm tổ chức hội nghị và thông báo cho các hộ nhân dân trong tổ biết trước ít nhất 5 ngày.

3. Căn cứ tiêu chuẩn Tổ trưởng dân phố (quy định tại điều 5 quy chế này) và nhân sự do Chi bộ đảng giới thiệu, hội nghị tổ dân phố xem xét, thảo luận đề cử người ứng cử hoặc cử tri trong tổ tự ứng cử (nếu có) vào chức danh Tổ trưởng dân phố, số người ứng cử phải nhiều hơn số người được bầu; sau đó hội nghị tổ dân phố thống nhất lập danh sách chính thức những người ứng cử để bầu Tổ trưởng tổ dân phố.

4. Việc bầu Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo một trong hai hình thức: Biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín; Việc chọn hình thức nào do hội nghị tổ dân phố quyết định.

Nếu chọn hình thức bỏ phiếu kín thì theo quy trình như sau:

\* Hội nghị bầu ra Tổ kiểm phiếu có ít nhất 03 thành viên, gồm Tổ trưởng, Thư ký và tổ viên. Tổ kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- + Nhận phiếu bầu và mẫu biên bản kiểm phiếu từ UBND phường, thị trấn.
- + Phát phiếu bầu, hướng dẫn cách bầu và bỏ phiếu.
- + Thu và kiểm phiếu bầu.
- + Viết biên bản kiểm phiếu.
- + Công bố kết quả kiểm phiếu.
- + Bàn giao biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu đã niêm phong cho người chủ trì hội nghị.

5. Người trúng cử Tổ trưởng tổ dân phố là người được trên 50% số người tham dự hội nghị biểu quyết tán thành hoặc trên 50% số phiếu bầu hợp lệ tán thành.

6. Sau hội nghị bầu Tổ trưởng tổ dân phố, người chủ trì hội nghị có trách nhiệm gửi biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu (nếu bỏ phiếu kín) về UBND phường, thị trấn, thời hạn chậm nhất là 3 ngày.

7. Trong vòng 7 ngày nếu không có khiếu nại thì UBND phường, thị trấn ra quyết định công nhận Tổ trưởng tổ dân phố.

8. Tổ chức bầu lại Tổ trưởng tổ dân phố trong trường hợp sau:

- Không quá 50% số chủ hộ hoặc cử tri đại diện hộ đi bầu.
- Số phiếu của ứng cử viên không đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ tán thành.

Nếu bầu lại Tổ trưởng tổ dân phố lần 2 vẫn không có người trúng cử thì sau khi xin ý kiến cấp ủy tổ dân phố; Ban công tác Mặt trận tổ quốc có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND phường, thị trấn ra quyết định chỉ định Tổ trưởng dân phố, nhưng chậm nhất không quá 12 tháng phải tiến hành bầu Tổ trưởng mới theo quy định.

**Điều 11.** Tổ phó tổ dân phố do Tổ trưởng dân phố đề nghị (sau khi thống nhất với Ban chi ủy và Ban công tác Mặt trận tổ quốc) Chủ tịch UBND phường, thị trấn xem xét ra quyết định công nhận.

**Điều 12.** Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó dân phố:

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó dân phố được tiến hành trong các trường hợp sau:

- Tổ trưởng, Tổ phó dân phố vi phạm pháp luật; có khuyết điểm không hoàn thành nhiệm vụ.
- Không đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ.
- Chuyển sang công tác khác.

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó dân phố do Chủ tịch UBND phường, thị trấn quyết định sau khi được trên 50% số chủ hộ hoặc cử tri đại diện hộ trong tổ tán thành và có đề nghị bằng văn bản của Ban công tác Mặt trận tổ quốc; sau đó thông báo cho nhân dân trong tổ dân phố biết quyết định của Chủ tịch UBND phường, thị trấn và tổ chức bầu Tổ trưởng tổ dân phố, bổ nhiệm Tổ phó dân phố theo quy định.

## Chương IV

### CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT

**Điều 13.** Chế độ đối với Tổ trưởng, Tổ phó; Hoạt động phí của tổ dân phố:

1. Hàng tháng Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố được hưởng phụ cấp sinh hoạt phí, mức phụ cấp do UBND tỉnh quy định.

2. Được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố.

3. Được miễn lao động công ích trong thời gian làm Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố đối với những người trong diện phải tham gia lao động công ích.

4. Được cấp giấy, bút phục vụ công tác, tiền nước phục vụ sinh hoạt cho tổ dân phố theo chế độ quy định.

**Điều 14.** Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động cho tổ dân phố và phụ cấp hàng tháng của Tổ trưởng, Tổ phó dân phố được bố trí trong dự toán thu chi ngân sách phường, thị trấn hàng năm.

**Điều 15.** Khen thưởng và kỷ luật:

1. Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố có thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND phường, thị trấn khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 16.** Chủ tịch UBND huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các phường, thị trấn, Tổ trưởng các tổ dân phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

**Điều 17.** Hàng năm, UBND huyện, thị xã chỉ đạo UBND các phường, thị trấn tổng kết đánh giá hoạt động của các tổ dân phố và tổng hợp gửi báo cáo về Sở Nội vụ để báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc nảy sinh những vấn đề mới, UBND các huyện, thị xã báo cáo về Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét giải quyết.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

BÙI TIẾN DŨNG